TÒA ÁN NHÂN DÂN H. TÂN THÀNH **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2017/QĐST-LĐ	*Tân Thành, ngày 21 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số 496/2017/TLST-LĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017, về việc "Tranh chấp tiền lương, tiền trợ cấp thôi việc".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tống Phước N, sinh năm 1980

Địa chỉ: số X, đường Y, phường Z, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1953; địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; là đại diện theo ủy quyền, theo Giấy ủy quyền ngày 23/3/2017.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn G

Địa chỉ: Khu công nghiệp X, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1971; địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, Quận 2, TP Hồ Chí Minh; là đại diện theo ủy quyền, theo Giấy ủy quyền ngày 06/7/2017.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH G và ông Tống Phước N đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động đã ký vào tháng 5 năm 2004;

Công ty TNHH G có trách nhiệm thanh toán tiền lương và tiền trợ cấp thôi việc tính đến ngày 31/12/2008 với tổng số tiền là: 57.430.000đ (Năm mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng) cho ông Tống Phước N.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí sơ thẩm:

Ông Tống Phước N được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

Công ty TNHH G nộp: 861.000đ (Tám trăm sáu mươi mốt ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Tân Thành;
- Thi hành án Dân sự H. Tân Thành;
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Xuân Long